TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07/6/2018
V/v *"Xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Toàn;

2. Bà Vũ Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2018, về việc "*Xin ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1990; Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Trương Trọng T, sinh năm 1980; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Đội 8, thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà L trình bày:*

Tôi và anh Trương Trọng T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/02/2013. Sau hơn 5 năm chung sống không có xảy ra mâu thuẫn gia đình nhưng sau thời gian dài cả hai không có con nên cuộc sống gia đình chồng rất nặng nề và tôi cảm thấy chúng tôi không còn tình cảm với nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Do đó, tôi đã dọn về nhà mẹ đẻ tôi và chúng tôi sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không còn liên lạc với nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa.

Nay xét thấy không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Trương Trọng T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

***** *Bị đơn ông Trương Trọng T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hà L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết việc ly hôn của bà. Theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Quảng Ngãi. Ông Trương Trọng T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Trọng T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà L và ông Trương Trọng T sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 04/2/2013 tại UBND xã T, huyện S (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Bà L và ông T tự nguyện kết hôn và tổ chức lễ cưới. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì, vì vợ chồng sống chung từ năm 2013 đến nay nhưng không có con nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn mặng nồng, không còn thương yêu nhau, nên gần đây bà L xét thấy sống bên nhà chồng không còn phù hợp nên bà đã về nhà cha mẹ đẻ để sinh sống, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, do đó, bà L xin được ly hôn với ông T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải nhằm để các bên về đoàn tụ nhưng ông T đều không đến Tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không tiến hành hòa giải được.

Hội đồng xét xử xét thấy bà L và ông T đã sống chung với nhau được 05 năm, không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì thời gian lâu chung sống mà không có con nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạc, không còn đầm ấm, nên không còn thương yêu nhau, quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Hà L xin ly hôn với ông Trương

Trọng T là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận bà Nguyễn Thị Hà L được ly hôn với ông Trương Trọng T.

[3] Về con chung: không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hà L và ông Trương Trọng T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hà L phải chịu 300.000 đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà L đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002149 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hà L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trương Trọng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CC THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng